

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: **827** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **23** tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục đề tài, dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 thực hiện từ 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 05/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 185/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thành lập Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Quyết định số 3095/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc áp dụng các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ cấp Nhà nước đối với Chương trình Khoa học công và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015;

Xét đề nghị của Ban chủ nhiệm Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới tại Tờ trình số 96/TTr-NTM-BCN ngày 25/3/2014 về việc phê duyệt danh mục ưu tiên thực hiện năm 2014 và Biên bản họp Tổ thẩm định danh mục đề tài, dự án (thành lập theo Quyết định số 606/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) ngày 08/4/2014;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài, dự án và nhiệm vụ thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 thực hiện từ 2014 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Việc xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3095/QĐ-BNN-KHCN ngày 30/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn về việc áp dụng tạm thời các văn bản hướng dẫn xác định, thẩm định và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình Khoa học công và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Chủ nhiệm Chương trình, Chánh Văn phòng chương khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban chủ nhiệm, VP CTKHCN;
- VP ĐP CTXDNTM;
- Lưu: VT, Vụ KHCN (10 bản).





**BỘ NÔNG NGHIỆP
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHẠM VI VÀ NỘI DUNG MỤC ĐỀ TÀI NGHIÊN, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ PHỤC VỤ
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2011-2015 THỰC HIỆN TỪ 2014**

kèm theo Quyết định số: **827** /QĐ-BNN-KHCN ngày **23** tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
I	Lĩnh vực cơ chế chính sách			
1	Nghiên cứu hoàn thiện cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng nông thôn mới.	Hoàn thiện được cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng nông thôn mới và đề xuất áp dụng cụ thể 3 mô hình nông thôn mới cho 3 vùng (đồng bằng, miền núi, ven biển) ở Việt Nam	1) Báo cáo phân tích khoa học đối với các chính sách phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới từ sau đổi mới (1986) tới nay. 2) Báo cáo tổng kết kinh nghiệm quốc tế về phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới các nước Đông Á và Đông Nam Á. 3) Báo cáo tổng kết, những bài học kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình xây dựng nông thôn mới thời gian qua. 4) Các luận cứ khoa học và thực tiễn để xác định và hoàn thiện mô hình nông thôn mới của Việt Nam; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, lộ trình xây dựng và phát triển nông thôn mới đến năm 2020 và những năm tiếp theo (được Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thông qua). 5) Áp dụng cụ thể 3 mô hình gắn kết với Chương trình đang thực hiện tại vùng Đồng bằng (Phía Nam), Miền Núi (Phía Bắc) và ven biển (Miền Trung) - được chuyển giao cho Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.	Xét chọn: giao cho Ông Hồ Xuân Hùng làm chủ nhiệm, Văn phòng điều phối CTMTQG XD NTM TW chủ trì thực hiện (hoặc Tổng hội Nông nghiệp và PTNT).

Thanh

TT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
2	Nghiên cứu giải pháp tăng cường năng lực trong đào tạo/tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ phục vụ sản xuất nông nghiệp cho cán bộ và nông dân các xã xây dựng nông thôn mới.	Đánh giá đúng thực trạng, tồn tại/nguyên nhân và đề xuất được giải pháp tăng cường năng lực về khoa học công nghệ nông nghiệp cho cán bộ và nông dân trong việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành, ổn định sản xuất và tăng thu nhập cho nông dân.	<p>1) Báo cáo đánh giá thực trạng hiểu biết khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và năng lực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật của cán bộ xã và nông dân: các luận cứ khoa học, hiện trạng, tồn tại/nguyên nhân, bài học kinh nghiệm thực tiễn, các khuyến nghị.</p> <p>2) Các giải pháp nâng cao năng lực về khoa học công nghệ nông nghiệp cho cán bộ và nông dân trong việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp: cách tiếp cận; phương pháp tiến hành; hỗ trợ của các bên liên quan trong việc áp dụng tiến bộ khoa học trong sản xuất; đào tạo/tập huấn (bám sát yêu cầu thực tế sản xuất; tập trung vào khâu thực hành chính).</p> <p>3) Khung chương trình đào tạo và tập huấn thử nghiệm về cao năng lực về khoa học công nghệ nông nghiệp cho cán bộ và nông dân trong việc áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp.</p> <p>4) Tổ chức đào tạo/tập huấn cho 250 lượt cán bộ nông dân của 5 xã xây dựng nông thôn mới, rút kinh nghiệm và đề xuất mở rộng cho các xã xây dựng nông thôn mới khác.</p> <p><i>(các sản phẩm trên được Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp nhận)</i></p>	Xét chọn: giao cho Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế (Viện KHTLVN) chủ trì, Văn phòng điều phối chương trình MTQG XD NTM TW và Vụ Tổ chức cán bộ tham gia thực hiện.
II Lĩnh vực khoa học công nghệ Môi trường				
3	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và các mô hình mẫu về xử lý tổng hợp chất thải rắn trong xây dựng nông thôn mới.	<p>- Đánh giá được thực trạng và đề xuất giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường (tiêu chí 17) của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.</p> <p>- Xây dựng được một số mô hình mẫu về xử lý tổng hợp chất thải rắn làm cơ sở phổ biến nhân rộng góp phần cải thiện môi trường nông thôn theo hướng xanh - sạch - đẹp.</p>	<p>1) Báo cáo đánh giá hiện trạng thực hiện tiêu chí môi trường (tiêu chí 17) của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới.</p> <p>2) Các giải pháp công nghệ, cơ chế chính sách, tổ chức quản lý phù hợp để thực hiện tiêu chí 17 về bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới.</p> <p>3) Sổ tay hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường cấp xã (được hoàn thiện và bàn giao cho Văn phòng điều phối CT MTQGNTM trung ương để thực hiện).</p> <p>4) Tài liệu hướng dẫn xử lý tổng hợp chất thải rắn nông thôn cấp xã (được Bộ NN&PTNT thông qua).</p> <p>5) 03 đến 05 mô hình xử lý chất thải rắn nông thôn bền vững tại các xã điểm đặc thù cho các vùng khác nhau;</p> <p>6) Tập huấn cho 500 lượt người;</p> <p>7) 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.</p>	Xét chọn: giao cho Viện Nước tưới tiêu và MT chủ trì, Văn phòng điều phối chương trình MTQG XD NTM TW tham gia thực hiện.



Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức tổ chức thực hiện
<p>Khoa học công nghệ (Nông nghiệp)</p> <p>Giải pháp khoa học công nghệ về cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản phục vụ xây dựng nông thôn mới.</p>	<p>Đánh giá được thực trạng, tồn tại và nguyên nhân của cơ điện nông nghiệp phục vụ cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản.</p> <p>Đề xuất được giải pháp khoa học công nghệ về cơ điện nông nghiệp phục vụ cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả sản xuất, giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao đời sống nông dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới.</p>	<p>1) Báo cáo thực trạng cơ điện nông nghiệp và thực trạng ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phục vụ cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản giai đoạn 2001 ÷ 2013.</p> <p>2) Báo cáo nhu cầu đầu tư trang bị cơ điện nông nghiệp phát triển cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2014 ÷ 2020 và đến 2030.</p> <p>3) Bộ tiêu chí về cơ giới hóa nông nghiệp trong xây dựng nông thôn mới.</p> <p>4) Nguồn động lực (cơ, kiểu) dùng trong sản xuất đối với cây trồng chính: cây lương thực (lúa, ngô v.v...); cây công nghiệp hàng năm (mía, lạc); cây thực phẩm (rau, đậu đỗ, khoai tây, v.v); cây công nghiệp lâu năm (chè, cà phê,...).</p> <p>5) Quy trình công nghệ - thiết bị phục vụ sơ chế, bảo quản nông sản.</p> <p>6) Áp dụng cụ thể cho 2 ÷ 3 mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cơ điện nông nghiệp phục vụ cơ giới hóa trong trồng trọt và sơ chế, bảo quản nông sản phù hợp với một số vùng.</p> <p><i>(các sản phẩm trên được Bộ Nông nghiệp và PTNT chấp nhận)</i></p>	<p>Xét chọn: giao cho Viện Cơ điện và công nghệ sau thu hoạch chủ trì; Cục CBNLTS và nghề muối, Hội Cơ khí Nông nghiệp tham gia thực hiện.</p>

Thanh